

Ngày 31/12/2025	58,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.5%	5.8%	-4.1%

2025	
ROE	12.6%
	+/- YoY ▲ 0.7%

Q4/25		
DT thuần	499	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 118 ▼ 19.2%	YoY ▼ 127 ▼ 20.3%

2025	
DT thuần	1,795
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 162 ▲ 9.9%

Q4/25		
LN gộp	156	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 10.0 ▲ 7.1%	YoY ▼ 54.0 ▼ 25.5%

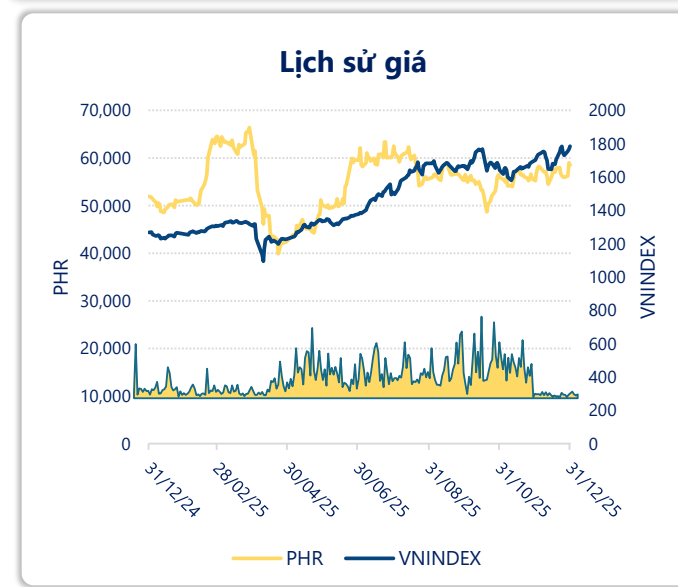
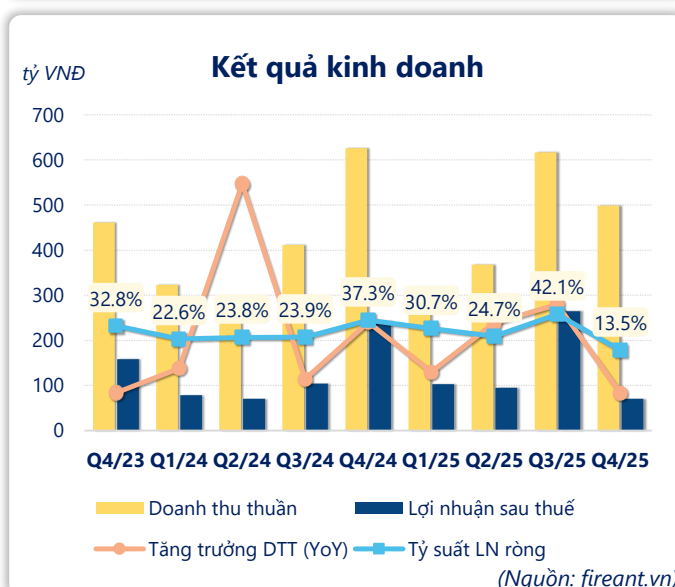
2025	
LN gộp	504
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 82.0 ▲ 19.2%

Q4/25		
LN thuần	78.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 118 ▼ 60.1%	YoY ▼ 128 ▼ 62.0%

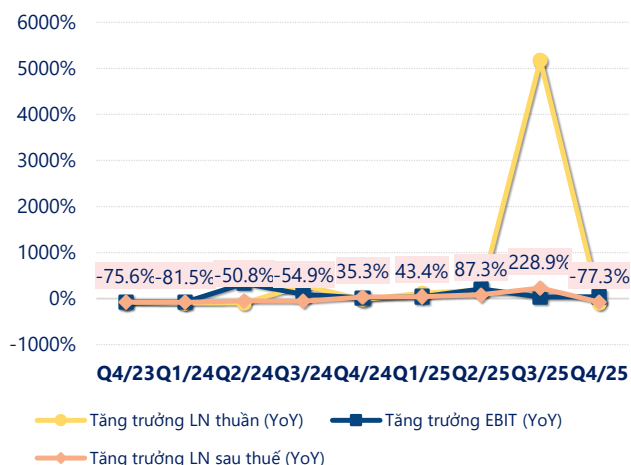
2025	
LN thuần	505
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 35.0 ▲ 7.4%

Q4/25		
LN sau thuế	70.2	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 195 ▼ 73.5%	YoY ▼ 172 ▼ 71.0%

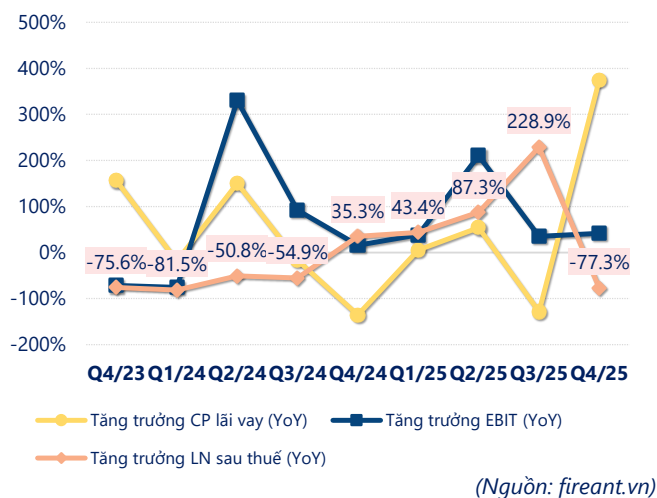
2025	
LN sau thuế	532
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 49.0 ▲ 10.2%



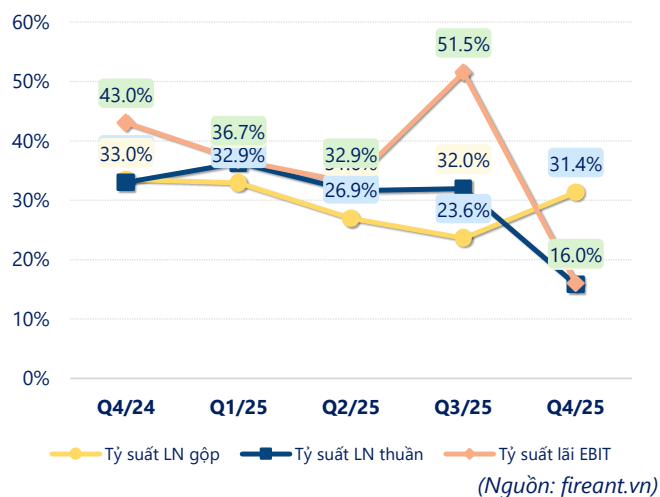
Tăng trưởng lợi nhuận



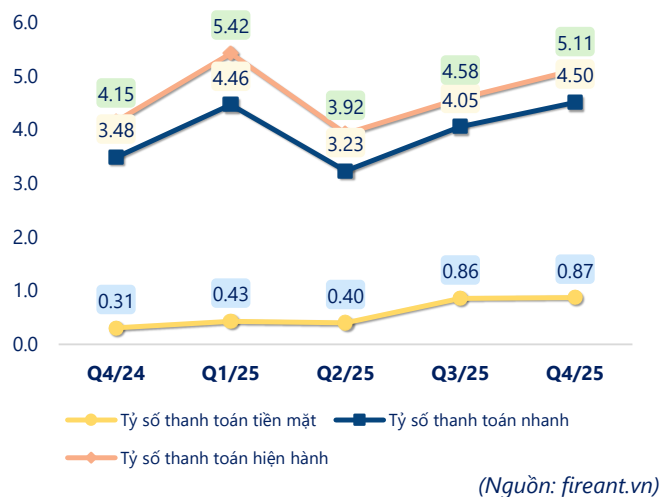
Tăng trưởng chi phí



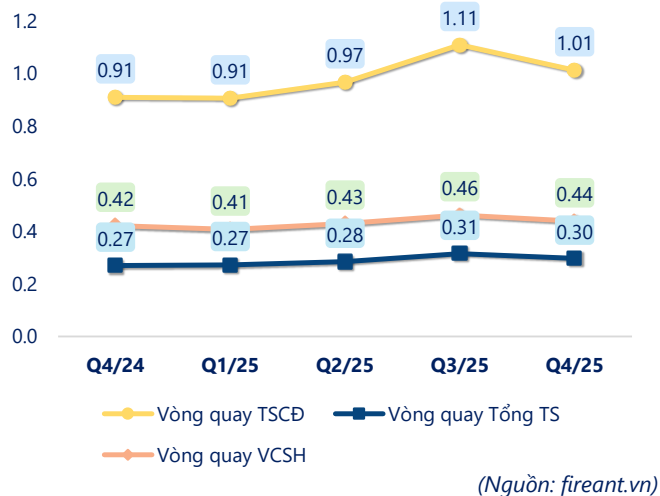
Tỷ suất lợi nhuận



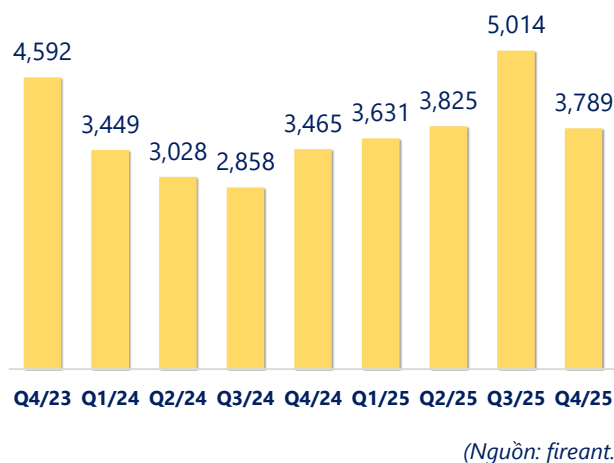
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	499	626	-20.3%	1,795	1,633	9.9%
Giá vốn hàng bán	342	416	-17.7%	1,291	1,211	6.7%
Lợi nhuận gộp	156	210	-25.5%	504	422	19.2%
Doanh thu HĐTC	32.0	77.1	-58.5%	180	188	-4.4%
Chi phí TC	29.8	2.26	1220%	34.6	18.4	88.2%
Chi phí lãi vay	0.61	1.07	-43.2%	2.57	14.1	-81.7%
LN trong công ty LKLD	21.7	-7.90	375%	71.2	47.6	49.5%
Chi phí bán hàng	9.97	14.5	-31.2%	30.4	37.6	-19.1%
Chi phí QLDN	91.6	55.5	65.1%	185	132	39.6%
LN thuần từ HĐKD	78.7	207	-62.0%	505	470	7.4%
Lợi nhuận khác	0.71	61.7	-98.8%	126	73.1	71.6%
LN trước thuế	79.4	268	-70.4%	631	543	16.1%
Lợi nhuận sau thuế	70.2	242	-71.0%	532	483	10.2%
LNST của CĐ cty mẹ	67.5	233	-71.0%	513	460	11.6%

(Nguồn: fireant.vn)

